TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 872/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Phạm Trí Tuấn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 15/2019/QĐST-HC ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai", giữa:

- *Người khởi kiện*:

1. Nguyễn Thị G, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp A3, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp A3, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp A3, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Đồng Tháp;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Đồng Tháp;

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 30, thị trấn A, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: số 12, đường 30/4, Phường 1, thành phố K, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: Ấp A3, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

Tại đơn kháng cáo ngày 24 tháng 9 năm 2019, người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên với lý do: sau khi nhận được quyết định nêu trên, những người khởi kiện đã khiếu nại liên tục, nhiều lần đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; nên việc đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp vì quá thời hiệu khởi kiện là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T1, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Tại Đơn khởi kiện ngày 16/7/2018, Đơn khởi kiện ngày 20/12/2018 của ông Nguyễn Thanh T1; Đơn khởi kiện ngày 29/3/2019 của các ông bà Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim T; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/7/2019 của ông Nguyễn Thanh T1 đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Hủy Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 24/7/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1922, ngụ ấp A3, xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Quyết định số 53);

Hủy Quyết định số 349/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/7/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim T do bà Nguyễn Thị T2 ủy quyền, ngụ xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Quyết định số 349);

Hủy Công văn số 381/UBND-NC ngày 13/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện A về việc trả lời đơn và hướng dẫn ông Nguyễn Thanh T1, ngụ xã A2 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 381);

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện A bồi thường phần diện tích đất là 1.276m^2, thuộc thửa số 367, 368, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã A2, huyện A, tỉnh Đồng Tháp với số tiền là 1.020.800.000 đồng.

[2] Những người khởi kiện gồm các ông bà Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim T là con của bà Nguyễn Thị T2 (đã chết ngày 29/11/2008). Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh T1 khai nhận bà T2 đã nhận được Quyết định số 53 vào năm 2007, sau đó bà T2 ủy quyền lại cho con là bà Nguyễn Thị Kim T khiếu nại Quyết định số 53 đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết tại Quyết định số 349. Ngày 11/7/2008, bà Nguyễn Thị Kim T đã được tống đạt Quyết định số 349.

[3] Sau khi bà Nguyễn Thị Kim T nhận được Quyết định số 349, thì các ông bà Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim T không có khiếu nại và khởi kiện tại Tòa án, lý do không biết nên không khởi kiện đến Tòa án. Đến ngày 16/7/2018, ông Nguyễn Thanh T1 mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án khởi kiện Quyết định số 53 và Công văn số 381.

[4] Tại Thông báo số 36 ngày 11/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã yêu cầu người khởi kiện, khởi kiện bổ sung đối với Quyết định số 349 nhưng chỉ có ông Nguyễn Thanh T1 khởi kiện; còn các ông bà Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N không có đơn khởi kiện.

[5] Xét thấy, Quyết định số 53 đã được ban hành từ ngày 24/7/2007, bà T2 đã nhận được quyết định này vào năm 2007. Quyết định số 349 đã được ban hành ngày 03/7/2008, bà Tuyến (con của bà T2) khi đó được bà T2 ủy quyền, đã nhận được quyết định vào ngày 11/7/2008.

[6] Tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định về thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày người khởi kiện nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

[7] Đối chiếu với qui định pháp luật, ngày 16/7/2018, ông T1 và các anh chị em của ông T1 mới nộp đơn khởi kiện Quyết định số 53; ngày 18/7/2019, ông T1 nộp đơn khởi kiện quyết định số 349 là đã hết thời hiệu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với Công văn số 381/UBND-NC ngày 13/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện A, về việc trả lời đơn ông Nguyễn Thanh T1 là không thuộc giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện A, hướng dẫn ông T1 khởi kiện đến Tòa án; Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đây không phải là quyết định hành chính được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tố tụng hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 - Luật tố tụng hành chính là đúng.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1 và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí hành chính phúc thẩm: ông T1 phải chịu theo quy định pháp luật án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T1.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 15/2019/QĐST-HC ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh T1 phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 000682 ngày 30/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trương Văn Bình **Phạm Trí Tuấn** **Phan Nhựt Bình**